

Bản án số: 70/2022/HS-PT

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cảnh

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoài Nam

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2022/HS-ST ngày 10-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Bị cáo kháng cáo:** Họ và tên: Trần Quốc H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988 tại: Thành phố N, tỉnh N; giới tính: Nam; nơi đăng ký tH1 trú: Số 2/301 đường T pH1 Q, Thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: Số 19B đường 19/5, pH1 T, Thành phố N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; con ông Trần Quốc K và bà Trần Thị Kim T ; có vợ Hoàng Minh P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 06-8-2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:** Luật sư Lưu Thị Kiều T , thẻ luật sư số 13178/LS - Công ty Luật TNHH Hà Trọng Đ và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Hà Trọng Đ, thẻ luật sư số 13992/LS - Công ty Luật TNHH Hà Trọng Đ và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Minh P , sinh năm 1995
2. Chị Lương Thị H , sinh năm 2002
3. Chị Nguyễn Thị Hải Y , sinh năm 2001

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Phạm Hoàng S; Nguyễn Anh P; TrầnN T; Vũ Tiến L; Phạm Hùng C và Phạm L C nhưng không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị gì.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 05-6-2021, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định phối hợp với Công an pH1 Cửa Bắc, thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ 1001 tầng 10 Tòa nhà 25 tầng N, tại địa chỉ số 91 đường Đ, pH1 C, Thành phố N, tỉnh N phát hiện trong căn hộ có 09 nam, nữ thanh niên gồm: Nguyễn Anh P, TrầnN T, Vũ Tiến L, Phan Hùng C , Phạm L C', Lương Thị H , Nguyễn Thị H ền N, Lò Thị H', Nguyễn Thị Hải Y có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã kiểm tra phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ số 01 các đồ vật sau:

- Thu giữ tại thành cửa sổ của phòng ngủ 01 C ếc đĩa sứ đường kính khoảng 21,5cm hình tròn, màu trắng. Trong đĩa có 01 ống được quấn bằng tờ tiền màu xanh, mệnh giá 100.000 Việt Nam đồng, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, bên trong có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); 01 thẻ nhựa có chữ CHANEL, trên mặt thẻ có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu giữ C ếc đĩa sứ nêu trên, trên mặt đĩa có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3).

- Thu giữ trên thành cửa sổ phòng ngủ, bên cạnh C ếc đĩa sứ 01 cục viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu M4); 01 vỏ túi ni-long màu trắng, kích thước khoảng 4x6cm; 01 vỏ túi ni-long màu đen, kích thước khoảng 3x4cm.

- Thu giữ trên giường phòng ngủ 01 túi ni-long màu trắng, kích thước khoảng 2,5x2,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M5).

- Thu giữ trong phòng ngủ 01 bình kim loại màu xanh, cao khoảng 70cm, đường kính khoảng 15cm (niêm phong ký hiệu M6).

- Thu giữ phía cuối giường trong phòng ngủ gồm: 01 loa trên mặt có chữ JBL, màu đen; 04 loa trên mặt có chữ Pioneer DJ, màu đen; 01 loa trên mặt có chữ Monkey Banana, màu đen; 04 đèn có quai xách, trên quai có chữ AUN; 01 đèn trên

mặt có chữ MP-787; 01 đèn trên mặt có chữ S-1KRGB; 01 đèn trên mặt có chữ Laser show system; 02 đèn hình tròn, đường kính khoảng 14,5cm. Tất cả đều đã qua sử dụng.

Thu giữ trong phòng khách của căn hộ 01 bình kim loại màu vàng, cao khoảng 70cm đường kính khoảng 15cm (niêm phong ký hiệu M7).

Thu giữ của Nguyễn Anh P; TrầnN T; Phan Hùng C ; Vũ Tiến L; Phạm L C'; Lò Thị H'; Nguyễn Thị H ền N; Nguyễn Thị Hải Y ; Lương Thị H một số đồ dùng cá nhân, điện thoại, tiền Việt Nam đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh P (ký hiệu N1), TrầnN T (ký hiệu N2), Vũ Tiến L (ký hiệu N3), Phan Hùng C (ký hiệu N4), Lương Thị H (ký hiệu N5), Nguyễn Thị H ền N (ký hiệu N6), Phạm L C (ký hiệu N7), Nguyễn Thị Hải Y (ký hiệu N8), Lò Thị H' (ký hiệu N9).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định trưng cầu đối với vật chứng đã thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 747/GĐKTHS ngày 06-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu 01 cục nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy MDMA. Khối lượng mẫu M4: 0,323 gam.

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng, trong 01 túi ni-long màu trắng, kích thước khoảng 2,5x2,5cm, được niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Ketamine. Khối lượng mẫu M5: 0,032 gam.

- Mẫu dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống được quấn bằng tờ tiền màu xanh, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, được niêm phong ký hiệu M1; 01 thẻ nhựa trên mặt có chữ CHANEL, được niêm phong ký hiệu M2 và trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 21,5cm, được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Ketamine. Khối lượng mẫu M1, M2, M3: Chưa xác định được khối lượng mẫu.

Tại Bản kết luận giám định số 748/GĐKTHS ngày 10-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất Ketamine, DehydronorKetamine và MDMA trong 04 mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Tiến L, Lương Thị H , Phạm L C', Lò Thị H' được niêm phong ký hiệu N3, N5, N7, N9.

- Có tìm thấy thành phần MDMA trong 03 mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Anh P, TrầnN T, Phan Hùng C được niêm phong ký hiệu N1, N2, N4.

- Có tìm thấy thành phần các chất Ketamine, DehydronorKetamine trong 02 mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thị H ền N, Nguyễn Thị Hải Y được niêm phong ký hiệu N6, N8.

MDMA và Ketamine là các chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ. DehydronorKetamine là sản phẩm cH ền hoá của Ketamine trong nước tiểu.

Tại Công văn số 316 ngày 30-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: 02 bình kim loại, niêm phong ký hiệu M6, M7 gửi giám định đều không còn khí nén.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Hoàng S, Nguyễn Anh P, TrầnN T, Vũ Tiến L, Phan Hùng C , Phạm L C khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-6-2021 T , C , L đang ngồi uống bia tại 563 đường T, pH1 V, Thành phố N, tỉnh N thì P gọi điện thoại cho T và được T rủ P cùng ra uống bia. P đồng ý và một mình tự điều khiển xe ô-tô biển kiểm soát 18A-244.97 đến ngồi uống bia cùng với T , C , L . Uống bia xong, P rủ T , C , L đi hát Karaoke, tất cả đều đồng ý. P điều khiển xe ô-tô của mình chở T , C , L đi đến quán karaoke Amazone trên đường Giải Phóng, Thành phố N, tỉnh N. Khi đến nơi, P nhờ nhân viên lễ tân gọi cho 02 nhân viên nữ để phục vụ rót bia. Khi P , T , C , L đang hát ở trong phòng thì có 02 nhân viên nữ là H1 và N1 vào phòng hát cùng. Trong lúc đang hát thì P rủ T , sau khi hát xong sẽ tìm địa điểm để sử dụng ma túy tổng hợp, T đồng ý. P xuống thanh toán tiền hát, T rủ H1 và N1 cùng đi sử dụng ma túy tổng hợp, chỉ có H1 đồng ý còn N1 đi về. Sau đó T lái xe của P chở P , C , L và H1 đi. Trên đường đi, P rủ mọi người đi sử dụng ma túy tổng hợp thì tất cả đều nhất trí. P thống nhất với mọi người là P sẽ bỏ tiền ra C trả toàn bộ các C phí gồm: tiền thuê phòng, tiền mua ma túy, tiền thuê nhân viên và các C phí khác, sau đó sẽ C a đều cho P , T , C , L . Cả T , C , L đều đồng ý và sẽ trả tiền cho P sau khi sử dụng ma túy tổng hợp xong. Riêng T nói với P là không có tiền thì P nói sẽ trả phần tiền của T , khi nào có T sẽ trả lại cho P sau và T bảo H1 gọi thêm 03 nhân viên nữ đến. T , C , L đang cùng ngồi trên xe ô-tô nên đều nghe thấy. H1 gọi cho N , L , Lò H và nói: “Có đi làm không” thì N , Lò H và L đều đồng ý. H1 nói sẽ báo địa điểm sau. Sau đó T chở mọi người đi một vài nơi để tìm địa điểm sử dụng ma túy tổng hợp nhưng không tìm được nên T đã gọi điện cho Phạm Hoàng S để nhờ thuê chỗ sử dụng ma túy tổng hợp, S đồng ý. Do trước đó khoảng 4-5 ngày, S gặp Trần Quốc H (do S đã quen từ trước) ở sảnh khách sạn L tại địa chỉ Đường Đ , Thành phố N, tỉnh N; lúc đó H đang mang loa, đèn vào khách sạn và nói chuyện với S là “Anh mới thuê được 4-5 phòng ở N mở phòng bay. Em có khách đặt phòng bay thì gọi cho anh”. S biết “phòng bay” là phòng để sử dụng ma túy tổng hợp, nên sau khi được T nhờ tìm địa điểm sử dụng ma túy tổng hợp thì S gọi điện thoại cho H hỏi “Anh có phòng ở N

cho thuê không? Em có khách hỏi thuê để bay”. S hỏi H như vậy có nghĩa là thuê phòng để cho khách sử dụng ma túy tổng hợp, H nói “Có”. S hỏi H giá thuê phòng, H trả lời “Cho thuê phòng bay với giá 2.000.000 đồng một ngày một đêm”. S nói với H : “Anh lấy của khách 3.200.000 đồng và cH ền cho em 1.200.000 đồng”. Sau đó S gọi điện thoại lại cho T bảo đi đến Tòa nhà N sẽ có người ra đón và S hỏi T có lấy ma túy không. T quay xuống hỏi P “Lấy ma túy của S nhé”. P bảo “Ừ”. Rồi T hỏi mua của S 05 viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” và 01 chỉ “Ketamine”. Ngoài ra T còn bảo S gọi thêm cho 01 nhân viên nữ. S đồng ý. T nói với mọi người trên xe là đã có chỗ sử dụng ma túy tổng hợp, bảo H1 báo cho N , Lò H và L đến Tòa nhà N. Sau đó T chở mọi người đến Tòa nhà N.

Sau khi nói chuyện với T , S gọi cho Phạm Linh C qua ứng dụng Facebook và hỏi C “Có đi bay không”. C trả lời “Có”. S nhắn tin qua ứng dụng Facebook cho C địa chỉ đến là Tòa nhà N và cho số điện thoại của T , S dặn C khi nào đến thì gọi điện thoại cho khách. Tiếp theo, S gọi điện cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, là bố một người bạn của S tên là H2 ) hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” và 01 chỉ “Ketamine” với giá 3.000.000 đồng. Người bán ma túy hẹn S đi đến ngõ thông giữa đường V với T , gần phòng khám N, Thành phố N, tỉnh N. Khi đến nơi, S gọi điện thoại nói “Cháu đến nơi rồi” và đứng đợi một lúc thì người bán ma túy đến đưa cho S 01 túi ni-long màu trắng, bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” và 01 chỉ “Ketamine”. S cầm gói ma túy và trả số tiền 3.000.000 đồng rồi đi đến Tòa nhà N. Trên đường đi, S gặp 02 người bạn xã hội tên là Đ và Đ’ (không rõ lai lịch). S rủ và được Đ và Đ’ đồng ý, sau đó S chở Đ và Đ’ đến Tòa nhà N, S không nói cho Đ , Đ’ biết việc mình đến đó là để bán ma túy.

Khi nhóm P , T , C , L , H1 đến Tòa nhà N thì gặp 03 nhân viên nữ là N, Lò Thị H’ và L . P bảo L đi về và nhờ H1 đổi 01 nhân viên khác thì H1 gọi điện cho Nguyễn Thị Hải Y hỏi “Có đi làm không” và Y đồng ý. Sau đó T gọi điện cho S nói “Đến nơi rồi, bảo người xuống đón”. S bảo “vâng”. Sau đó S gọi điện thoại cho H nói “Khách đang ở dưới tầng hầm, anh dẫn khách lên phòng”. Một lúc sau H đi xuống tầng hầm Tòa nhà N để đón P , T , C , L , H1, N , Lò H. Khi gặp nhóm của T thì H nói với T “Bọn em là chỗ S giới thiệu à”. T bảo “Vâng”. Rồi H dẫn mọi người lên căn hộ 1001. Khi vào căn hộ, P , T , C , L , H1, N , Lò H đều nhìn thấy Hoàng Minh P (là vợ H ) đang dọn dẹp ở trong căn hộ. H chỉ vào phòng ngủ số 1 và nói với mọi người “Anh em chơi ở đây”. P , T , C , L , H1, N , Lò H đều hiểu là sẽ sử dụng ma túy tại phòng ngủ số 1. Lúc này T nhìn thấy trong phòng khách có 02 bình khí, P hỏi “Đây là khí cười à”. Hoàng Minh P nói “Vâng”. Rồi P kéo 01 bình khí cười vào trong phòng ngủ số 1. H bật các đèn trong phòng ngủ số 1, Hoàng Minh P mở loa đài, hướng dẫn kết nối với điện thoại của P xong thì Hoàng Minh P đòi Nguyễn Anh P trả tiền phòng. Nguyễn Anh P hỏi hết bao nhiêu thì Hoàng Minh

P bảo hết 3.000.000 đồng tiền phòng và 200.000 đồng tiền nước. Nguyễn Anh P lấy 3.500.000 đồng trong ví đưa, Hoàng Minh P trả lại 300.000 đồng. Sau đó H và Hoàng Minh P về nhà ngủ tại số 19B, đường 19/5, T, Thành phố N, tỉnh N.

T vào phòng ngủ thì thấy P, C và H1 đang sử dụng khí cười, còn những người khác ở phòng khách. Sau đó H1 xuống đón Y lên căn hộ và mọi người cùng nghe nhạc. Khi S đã mua được ma túy và quay trở lại Tòa nhà N thì S gặp L C ngồi ở ghế đá. S bảo C “Đi vào em ơi”. Sau đó S, C đi bộ xuống tầng hầm đến chỗ thang máy, còn Đ, Đ’ đứng ở phía ngoài tòa nhà. S gọi điện thoại cho T nói “Xuống lấy ma túy, không có thẻ không lên được” và báo số tiền mua ma túy hết 4.100.000 đồng, S yêu cầu cầm luôn tiền xuống để đỡ phải chuyển khoản. T nói “Để bảo bạn nhân viên nữ xuống lấy”. T nói với P đưa tiền để T lấy ma túy, P bảo hết tiền mặt, chỉ còn khoảng 5-6 triệu ở trong thẻ ATM của P thì T bảo là rút 5.000.000 đồng. P đưa thẻ ATM cho T. T nhận thẻ ATM của P rồi đưa lại thẻ ATM, đọc mật khẩu thẻ cho H1 và bảo H1 với N cùng xuống rút 5.000.000 đồng và trả 4.100.000 đồng cho S. T không nói cụ thể với H1 và N trả tiền gì, H1 và N cũng không biết là đi rút tiền để trả tiền mua ma túy. Sau đó H1 và N đi xuống tầng hầm. S hỏi H1 “Có phải T bảo bọn em xuống đưa tiền cho anh không”. H1 nói “Vâng” và bảo S “Đợi em đi rút tiền đã”. S bảo C đứng đợi rồi S đi theo H1 và N. Đi được một đoạn thì S chạy quay lại chỗ C đang đứng và đưa cho C 1 túi ni-long màu trắng, bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” và 01 chỉ “Ketamine”. S nói với C “Cầm lấy túi ma túy, đợi hai bạn quay lại xong rồi hai bạn dẫn lên phòng của anh H H đưa cho mọi người trên phòng”. Sau đó S ra chỗ H1, N. Sau khi N rút tiền xong thì S bảo đưa cho S 4.150.000 đồng. N đưa 4.500.000 đồng, nhưng do không có tiền trả lại nên S đã đưa lại cho N 500.000 đồng rồi S bỏ đi. Trong cả quá trình, S không nói cho H1, N biết tiền đưa cho S là tiền gì và S cũng không bảo H1, N mang đồ vật gì lên trên phòng. Sau khi trả tiền, H1, N và C quay lại căn hộ 1001. Khi vào phòng, N đưa 1.000.000 đồng cùng với thẻ ATM cho T. T cầm và cất vào trong ví của P để ở cuối giường trong phòng ngủ. Còn C đưa túi ma túy cho T và nói “Anh S bảo mang lên cho các anh”. T cầm 01 túi ni-long màu trắng, kích thước khoảng 4x6cm, bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” màu hồng và 01 túi ni-long màu đen, kích thước khoảng 3x4cm, bên trong túi ni-long màu đen có 01 túi ni-long màu trắng, kích thước khoảng 2,5x2,5cm, bên trong có Ketamine. T đổ 05 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” ra tay, C đến lấy một nửa viên sử dụng. T bảo L ra lấy đĩa, khi L mang đĩa vào để lên giường thì T đổ toàn bộ số ma túy trên tay xuống đĩa và bảo mọi người sử dụng. T lấy 01 viên ma túy tổng hợp bẻ đôi, đưa cho P một nửa còn T sử dụng một nửa. C cũng sử dụng nửa viên ma túy tổng hợp. H1 lấy túi Ketamine, L lấy trong túi quần của L 01 thẻ nhựa có chữ “CHANEL” đưa cho Y và L lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong ví của P đưa cho N quán thành ông để sử dụng ma túy tổng hợp. Nhưng do N không quán được nên đưa tờ

tiền cho Y quán ông. Sau khi Y Chia Ketamine xong thì L sử dụng 1 đường Ketamine trên đĩa, C không sử dụng Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy thì P ngồi ở cuối đệm cạnh cửa sổ; T ngồi cuối giường gần cửa sổ; C nằm trên giường sát tường; L ngồi trên giường cạnh C ; H1 ngồi dưới đệm giữa C và N ; Lò H ngồi ngoài mép giường cạnh L ; Y đứng dưới đệm sát mép tường để nghe nhạc. Ngoài ra P , T , L , C khai khi ở trong căn hộ 1001 đều sử dụng ma túy và đều nhìn thấy H1, Lò H, C , Y sử dụng ma túy. Đến hơn 3 giờ sáng ngày 05-6-2021 thì S gọi điện thoại cho H nói “Anh chuyển tiền cho em” và H chuyển qua tài khoản của S số tiền 1.200.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ ngày 05-6-2021 Cơ quan Công an đến kiểm tra bắt giữ các đối tượng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an phường Ngô Quyền, Công an phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định xác minh đối với Phạm Hoàng S, sinh năm 1995, nơi đăng ký tH1 trú: Số 7 đường Đ, phường N, Thành phố N, tỉnh N; chỗ ở: Số 181 đường P, phường M, Thành phố N, tỉnh N thì S không có mặt tại địa P , hiện S đi đâu, làm gì không rõ. Vì vậy ngày 09-8-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định truy nã đối với Phạm Hoàng S. Ngày 19-8-2021 Phạm Hoàng S đã đến công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại buổi làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định vào ngày 12-6-2021, Trần Quốc H khai: Ngày 01-6-2021 thì Trần Quốc H và vợ là Hoàng Minh P có đến gặp chị Đỗ Thị Thu T (là quản lý tòa nhà Nam Định Tower) để thuê căn hộ 1001, tầng 10 tòa 25 tầng N của chị Đoàn Thị Tô C , sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu tH1 trú: Căn hộ 1702-CT1 chung cư H, phường H, quận H, thành phố H. Vợ chồng H , P thỏa thuận với chị T là chỉ thuê căn hộ 1001 để ở, ngoài ra không có mục đích khác. Sau đó đến ngày 03-6-2021 Hoàng Minh P đã ký hợp đồng thuê nhà, đồng thời đặt cọc cho chị T 01 tháng tiền thuê nhà và trả trước 03 tháng tiền thuê nhà. Chị T đã bàn giao chìa khóa và toàn bộ đồ đạc tài sản trong căn hộ cho vợ chồng H , P . Ngày 04-6-2021, H mang 06 chiếc loa, 09 chiếc đèn cùng 02 bình khí cưỡi lên căn hộ 1001. Khoảng 01 giờ ngày 05-6-2021, khi hai vợ chồng H , P đang ở trong căn hộ 1001 thì S gọi điện thoại cho H hỏi “Anh có phòng trên N cho khách thuê không? Em có khách hỏi thuê”. H trả lời “Có”. S hỏi giá thuê thì H trả lời “Tiền thuê 2.000.000 đồng một ngày đêm”. S nói H thu 3.200.000 đồng của khách rồi chuyển lại cho S 1.200.000 đồng. Sau đó H bảo P lát nữa thu của khách 3.000.000 tiền phòng và 200.000 đồng tiền nước. Rồi hai vợ chồng H tiếp tục dọn dẹp căn hộ. H xác nhận là khi S gọi điện hỏi thuê phòng cho khách, H biết nhóm T thuê căn hộ 1001 để sử dụng ma túy tổng hợp, còn sử dụng loại ma túy gì thì H không rõ. Một lúc sau S gọi điện thoại cho H bảo khách đang đợi dưới tầng hầm

thì H đi xuống tầng hầm gặp T và nói với T “Bọn em là chỗ S giới thiệu à?”. T bảo “Vâng”. Rồi H dẫn nhóm của T lên căn hộ 1001. Khi lên đến căn hộ 1001 thì H chỉ vào phòng ngủ số 1 và nói với mọi người “Anh em chơi ở phòng này, có bật nhạc thì bật nhỏ thôi không ảnh hưởng đến hàng xóm”. Lúc này Nguyễn Anh P nhìn thấy bình khí cười và hỏi “Đây có phải khí cười không?”. Hoàng Minh P trả lời “Vâng”. Nguyễn Anh P kéo bình khí cười vào trong phòng ngủ số 1 để ở đầu giường cạnh cửa ra vào, lúc này H và Hoàng Minh P bật loa, bật đèn cho nhóm của T. Sau đó Hoàng Minh P đi theo Nguyễn Anh P đòi tiền phòng. Nguyễn Anh P hỏi “Hết bao N1 êu?”. Hoàng Minh P nói “Hết 3.000.000 đồng tiền phòng và 200.000 đồng tiền nước”. Nguyễn Anh P đưa 3.500.000 đồng, Hoàng Minh P cầm tiền và trả lại cho Nguyễn Anh P 300.000 đồng. Sau đó hai vợ chồng H, P đi về nhà ngủ tại địa chỉ số 19B đường 19/5, phường T, Thành phố N, tỉnh N.

Ngày 06-8-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Trần Quốc H. Quá trình điều tra, Trần Quốc H đã thay đổi lời khai như sau: Khi S điện thoại cho H hỏi “Anh có phòng cho thuê không?”, H bảo “Có”. Và khi dẫn nhóm T lên căn hộ 1001 thì H nói với mọi người “Anh em làm gì thì làm, tránh ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh”. Nguyễn Anh P kéo bình khí cười vào phòng ngủ số 1, sau đó Nguyễn Anh P bơm khí cười gây ra âm thanh to nên H đã lấy van giảm thanh ở khu bếp ra lắp vào bình khí cười. H bảo “Anh em chơi ở đây” tức là sử dụng khí cười ở phòng ngủ số 1.

Hoàng Minh P khai khi Trần Quốc H cho nhóm T thuê căn hộ 1001, tầng 10 tòa 25 tầng N thì H bảo thu 3.200.000 đồng tiền phòng. Hoàng Minh P không biết việc nhóm của T thuê căn hộ để sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tiến hành đối chất giữa H1, N, T, C. Quá trình đối chất T, C giữ nguyên như lời khai có nội dung: Khi T bảo H1 xuống rút 5.000.000 đồng và trả cho S 4.100.000 tiền “đồ”, T không nói cho H1 biết mục đích T trả 4.100.000 đồng cho S làm gì và tiền “đồ” là gì. Còn H1 khẳng định: Ngày 05-6-2021 khi ở trong phòng ngủ số 1 của căn hộ 1001 thì T đưa cho H1 01 thẻ ATM, đọc mật khẩu thẻ cho H1 và bảo H1 xuống rút 5.000.000 đồng trả cho nam thanh niên đứng đợi dưới tầng hầm số tiền 4.100.000 đồng, ngoài ra T không nói với H1 mục đích đưa tiền cho nam thanh niên kia để làm gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tiến hành đối chất giữa S, P, T, L với H. Quá trình đối chất các bị cáo P, T, L khẳng định là H chỉ vào phòng ngủ số 1 và nói “Anh em chơi ở đây”, các bị cáo đều hiểu “chơi ở đây” là sử dụng ma túy tổng hợp ở phòng ngủ số 1. Còn H khai “chơi ở đây” nghĩa là sử dụng khí cười ở phòng



ngủ số 1. Quá trình đối chất, S khai gọi điện cho H nói “Anh có phòng ở N cho thuê không? Em có khách thuê để bay”. S biết “phòng bay” là phòng để sử dụng ma túy tổng hợp. Và trước đó khoảng 4 - 5 ngày, S gặp H ở khách sạn L, H nói với S “Anh mới thuê được 4-5 phòng ở N mở phòng bay. Em có khách đặt phòng bay thì gọi cho anh”. Còn H khai, khi S gọi điện cho H thì S chỉ nói “Anh có phòng cho thuê không? Em có khách thuê phòng”. Và khi gặp S ở khách sạn L, H nói “Sắp tới anh có phòng cho thuê trên Nam Định Tower. Nếu em có khách thì giới thiệu cho anh”. Ngày 05-6-2021 H chỉ cho thuê phòng để nghỉ và bán “bóng cười”, H không biết gì về “bay” và “phòng bay” như S trình bày.

Từ nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2022/HS-ST ngày 10-6-2022, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3, Điều 256 Bộ luật Hình sự (BLHS): Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 10 năm tù (mười năm tù) về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06-8-2021. Phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc H là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 18-6-2022 bị cáo Nguyễn Anh P và ngày 23-6-2022 bị cáo Trần N T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi cấp phúc thẩm thụ lý vụ án thì các bị cáo P và T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã ra quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Anh P và Trần Ngọc T.

Ngày 18-6-2022, Trần Quốc H có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo nhận thấy Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử bị cáo là chưa đúng người, đúng tội và mức án 10 năm tù đối với bị cáo là cao. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm minh oan cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc H xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ một phần hình phạt và không còn kêu oan. Bị cáo khai nhận: Ngày 01-6-2021 vợ chồng bị cáo có đến gặp chị Đỗ Thị Thu T (là quản lý tòa nhà N) để thuê căn hộ 1001, tầng 10 tòa 25 tầng N của chị Đoàn Thị Tô C có hộ khẩu thường trú tại phường H, quận H, thành phố H với mục đích để ở, ngoài ra không có mục đích khác. Ngày 03-6-2021 vợ bị cáo đã ký hợp đồng thuê nhà, đặt cọc 01 tháng tiền thuê nhà và trả trước 03 tháng tiền thuê nhà cho chị T. Chị T đã bàn giao chìa khóa và toàn bộ đồ đạc tài sản trong căn hộ cho vợ chồng H, P. Ngày 04-6-2021, H mang 06 C éc loa, 09 C éc đèn cùng 02 bình khí cười lên căn hộ 1001. Khoảng 01 giờ ngày 05-6-2021, khi vợ chồng H, P đang ở tại căn hộ

1001 thì S gọi điện thoại cho H hỏi “Anh có phòng trên N cho khách thuê không? Em có khách hỏi thuê” và được H đồng ý với giá thuê là 2.000.000 đồng một ngày đêm. S đề nghị H thu 3.200.000 đồng của khách rồi chuyển lại cho S 1.200.000 đồng. Sau đó H bảo P là chuẩn bị có khách và thu của khách 3.000.000 tiền phòng và 200.000 đồng tiền nước. H cũng xác nhận là khi S gọi điện hỏi thuê phòng cho khách, H có biết nhóm T thuê căn hộ 1001 mục đích để sử dụng ma túy tổng hợp, còn sử dụng loại ma túy gì thì H không rõ. Một lúc sau S gọi điện thoại cho H bảo khách đang đợi dưới tầng hầm thì H đi xuống tầng hầm gặp và nói với T “Bọn em là chỗ S giới thiệu à?”. T bảo: “Vâng”. H đã đưa cả nhóm của T lên căn hộ 1001. Khi đến căn hộ 1001 thì H chỉ vào phòng ngủ số 1 và nói với mọi người “Anh em chơi ở phòng này, có bật nhạc thì bật nhỏ thôi không ảnh hưởng đến hàng xóm”. Lúc này Nguyễn Anh P nhìn thấy bình khí cười và hỏi “Đây có phải khí cười không?”. Hoàng Minh P trả lời “Vâng”. Nguyễn Anh P kéo bình khí cười vào trong phòng ngủ số 1 để ở đầu giường cạnh cửa ra vào, lúc này H và Hoàng Minh P bật loa, bật đèn cho nhóm của T. Sau đó Hoàng Minh P đi theo Nguyễn Anh P đòi tiền phòng. Nguyễn Anh P hỏi “Hết bao N1 ư?”. Hoàng Minh P nói: “Hết 3.000.000 đồng tiền phòng và 200.000 đồng tiền nước”. Nguyễn Anh P đưa 3.500.000 đồng, Hoàng Minh P cầm tiền và trả lại cho Nguyễn Anh P 300.000 đồng. Sau đó các đối tượng Trần N T, Nguyễn Anh P, Vũ Tiến L, Phan Hùng C, Phạm L C’, Nguyễn Thị H ền N, Lò Thị H’, Lương Thị H, Nguyễn Thị Hải Y cùng sử dụng trái phép chất ma túy ở trong căn hộ 1001 tại N. Hai vợ chồng H, P đi về nhà tại 19B đường 19/5, pH1 T, Thành phố N, tỉnh N. Trong quá trình tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 10 năm tù (mười năm tù) đối với bị cáo là nghiêm khắc. Bị cáo do tuổi đời còn trẻ, phạm tội do kém hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu, con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo kính mong HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ một phần hình phạt và không còn kêu oan. Xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã xét xử. Gia đình bị cáo có nộp đơn trình xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo là lao động chính nên áp dụng điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Do vậy, Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3, Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H trình bày quan điểm: Sau thời giam bị giam, bị cáo H cũng đã nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thay đổi yêu cầu kháng cáo từ kêu oan sang nhận tội và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân để xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ thì không có việc làm, đang nuôi con nhỏ, bố mẹ thì sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Dượng bị cáo là ông Phạm Bá C ến (sinh năm 1957) có thời gian là bộ đội và được tặng thưởng Huân chương chiến công. Mặc dù là dượng nhưng ông Phạm Bá C cũng đã trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo từ nhỏ, sau này dượng bị cáo về già thì bị cáo là người có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng. Từ những phân tích trên, kính đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Như đã trình bày ở trên, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của Trần Quốc H làm trong thời hạn luật định; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ một phần hình phạt và không còn kêu oan. Xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên được chấp nhận. Do vậy, căn cứ Điều 332, Điều 333, Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngày 01-6-2021 Trần Quốc H và vợ là Hoàng Minh P có thuê của chị Đỗ Thị Thu T là quản lý tòa nhà N căn hộ

1001, tầng 10 tòa 25 tầng N để ở. Tuy nhiên, Trần Quốc H đã trang bị 06 Chiếc loa, 09 chiếc đèn cùng 02 bình khí cười tại căn hộ 1001 nhằm mục đích cho thuê lại để các đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo đã thu của Nguyễn Anh P số tiền 3.200.000 đồng (gồm tiền thuê phòng 3.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền nước) để các đối tượng trên cùng sử dụng ma túy tại căn hộ 1001. Hành vi của bị cáo Trần Quốc H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS như cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trần Quốc H thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc H kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc H đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc xét xử của Tòa án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo trình bày, do tuổi còn trẻ, kém hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã vi phạm pháp luật và xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cấp sơ thẩm đã xử phạt Trần Quốc H 10 năm tù về “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d Khoản 2 Điều 256 BLHS là có căn cứ pháp lý, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đã khai nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay gia đình có nộp đơn trình bày về hoàn cảnh của bị cáo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ thì không có việc làm, đang nuôi con nhỏ, bố mẹ thì sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết mới để giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà tại phiên tòa sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở mức thấp như đề nghị của VKSND tỉnh Nam Định để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội và cũng là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người vi phạm đã biết ăn năn hối cải.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của Trần Quốc H, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 7 ( Bảy) năm tù về tội. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2021.

3. Án phí: Bị cáo Trần Quốc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA TP Nam Định;
- C cục thi hành án TP Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

**Nguyễn Đ Cảnh**

